

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 – 2030

Thực hiện Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022-2030; văn bản số 9170/BNN-TY ngày 31/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức triển khai Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022-2030; UBND Thành phố ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát, khống chế thành công bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) trên trâu, bò, trên địa bàn thành phố Hà Nội; góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm, môi trường và hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật của Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiêm phòng vắc xin VDNC cho trên 80% tổng đàn trâu, bò, bê, nghé (gọi chung là trâu, bò) tại thời điểm tiêm phòng và phần đầu đảm bảo 100% tổng đàn tính đến thời điểm cuối năm.

b) Chủ động giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát tốt dịch bệnh nhằm kiểm soát số ổ dịch VDNC dưới 30 xã, thị trấn trong năm 2022, hàng năm giảm 20% số xã, thị trấn có dịch và số gia súc mắc bệnh VDNC so với năm liền kề trước đó.

c) Phòng bệnh chủ động, có hiệu quả bằng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và tiêu diệt các véc tơ truyền bệnh; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

d) Kiểm dịch, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, ngăn chặn, hạn chế mầm bệnh VDNC xâm nhiễm vào Thành phố.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT

1. Phòng bệnh bằng vắc xin VDNC

a) Đối tượng tiêm phòng: Trâu, bò khỏe mạnh chưa được tiêm phòng hoặc đã được tiêm phòng vắc xin VDNC nhưng đã hết thời gian miễn dịch bảo hộ (theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin).

b) Phạm vi và thời điểm tiêm phòng vắc xin VDNC

- Hằng năm, tổ chức 01 đợt tiêm phòng chính vắc xin VDNC đồng loạt cho trâu, bò trên địa bàn Thành phố vào đầu tháng 3 (trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC), đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng đạt trên 80% tổng đàn trâu, bò tại thời điểm tiêm phòng.

- Ngoài đợt tiêm chính, cần thường xuyên rà soát, tổ chức tiêm vắc xin VDNC bổ sung cho đàn trâu, bò chưa được tiêm phòng, phát sinh, nhập đàn, hết thời gian miễn dịch bảo hộ sau đợt tiêm chính để đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng 100% tổng đàn tính đến thời điểm cuối năm.

- Khi có dịch VDNC xảy ra, tổ chức rà soát và tiêm phòng bổ sung vắc xin VDNC trên đàn trâu, bò (chưa được tiêm vắc xin hoặc đã được tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ) trong phạm vi bán kính tối thiểu 100km tính từ ổ dịch VDNC hoặc theo địa giới hành chính cấp huyện của địa phương có dịch bệnh VDNC và địa phương cấp huyện liền kề xung quanh địa phương cấp huyện có dịch bệnh VDNC.

c) Sử dụng và bảo quản vắc xin

Sử dụng và bảo quản vắc xin VDNC được phép lưu hành tại Việt Nam theo hướng dẫn của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng vắc xin, theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Phòng bệnh bằng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh tiêu độc khử trùng và tiêu diệt véc tơ truyền bệnh

- Chủ cơ sở chăn nuôi trâu, bò chủ động áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại, sử dụng hóa chất tiêu diệt các loại côn trùng là véc tơ truyền bệnh (ruồi, muỗi, ve, mòng...).

- Chính quyền cơ sở, các cơ quan chuyên môn tổ chức vệ sinh, tiêu độc, để tiêu diệt mầm bệnh theo hướng dẫn tại Phụ lục số 08, Hướng dẫn chung về vệ sinh, khử trùng tiêu độc ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và sử dụng hóa chất tiêu diệt các loại côn trùng là véc tơ truyền bệnh (ruồi, muỗi, ve, mòng...).

- Hóa chất sử dụng để vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và diệt côn trùng phải được phép lưu hành tại Việt Nam và theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn của nhà sản xuất.

3. Giám sát

a) Giám sát chủ động

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Sở Tài chính

xây dựng, trình UBND Thành phố phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút VDNC trên địa bàn các huyện, thị xã có nguy cơ cao hoặc đã từng có bệnh VDNC để cảnh báo, phục vụ các nghiên cứu chuyên sâu về vi rút VDNC, đánh giá tương đồng vắc xin làm căn cứ quyết định lựa chọn chủng loại vắc xin cho phù hợp và hiệu quả.

b) Giám sát bị động, điều tra ổ dịch

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút VDNC đối với trâu, bò có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh VDNC; trâu, bò nghi có tiếp xúc với đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC.

- Thực hiện điều tra ổ dịch theo đúng quy định tại Điều 9, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thông tin điều tra ổ dịch cần bao gồm các thông tin liên quan trong khoảng thời gian tối thiểu từ thời điểm 14 ngày trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng của ca bệnh đầu tiên đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

c) Giám sát sau tiêm phòng

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Sở Tài chính xây dựng, trình UBND Thành phố phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch chủ động lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng vắc xin VDNC theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin VDNC.

4. Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển trâu, bò và sản phẩm từ trâu, bò

a) Khi không có dịch VDNC: Thực hiện kiểm dịch vận chuyển trâu, bò và các sản phẩm từ trâu, bò theo quy định của Luật Thú y và Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

b) Khi có dịch VDNC: Trâu, bò và sản phẩm từ trâu, bò chỉ được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch VDNC sau khi trâu bò đã được tiêm vắc xin VDNC tối thiểu 21 ngày, còn thời gian miễn dịch bảo hộ (theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin), và có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

Thực hiện kiểm soát giết mổ trâu, bò và kiểm tra vệ sinh thú y cơ sở kinh doanh, giết mổ trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

6. Xử lý ổ dịch VDNC

- Khi có dịch VDNC xảy ra, thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định của Luật Thú y, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 và Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016.

- Tổ chức tiêu hủy trâu, bò chết; trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC nhưng đã điều trị ít nhất 07 ngày mà không có dấu hiệu hồi phục.

- Tổ chức tổng vệ sinh, phun thuốc sát trùng, thuốc diệt côn trùng, ruồi, muỗi, ve, mòng... liên tục 03 ngày một lần trong vòng 03 tuần tại các hộ, cơ sở chăn nuôi có trâu, bò bị bệnh, nghi bị bệnh VDNC; đồng thời tổng vệ sinh, phun thuốc sát trùng, thuốc diệt côn trùng 1 lần/tuần trong 3 tuần liên tục đối với toàn bộ khu vực nguy cơ cao thuộc địa bàn cấp xã có trâu, bò bị bệnh VDNC.

- Thời điểm công bố hết dịch là 21 ngày kể từ ngày con vật mắc bệnh cuối cùng bị chết, bị tiêu hủy hoặc lành triệu chứng mà không có con vật nào bị mắc bệnh hoặc chết vì bệnh VDNC; đồng thời đã thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, xử lý ổ dịch theo quy định.

7. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

- Đối với địa phương có nhu cầu xuất khẩu trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò khi có yêu cầu của nước nhập khẩu cần thực hiện xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi trâu, bò an toàn dịch bệnh để nâng cao thương hiệu và an toàn dịch bệnh.

8. Thông tin, tuyên truyền

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền

- Đặc điểm và tính chất nguy hiểm của bệnh VDNC, cách nhận biết gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC và biện pháp xử lý, phòng, chống dịch bệnh.

- Vai trò, tầm quan trọng của việc phòng bệnh bằng vắc xin VDNC; các đặc điểm, hiệu quả và kế hoạch tiêm vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò.

- Nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi, thương mại quốc tế do các hoạt động trái phép trong buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò.

- Phổ biến chủ trương, chính sách và quy định về phòng, chống bệnh VDNC, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh VDNC; xử lý các trường hợp vi phạm, không tuân thủ các quy định về phòng, chống bệnh VDNC.

- Các nội dung và tổ chức thực hiện Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC giai đoạn 2022 - 2030.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền

- Truyền thông qua các chương trình truyền hình, Đài phát thanh trung ương, địa phương; báo giấy, báo mạng, trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan; nhắn tin trên mạng viễn thông; truyền thông trên các nền tảng công nghệ đảm bảo hiệu quả.

- Thông tin trên bảng tin công cộng tại nơi đông người, tụ điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân; thông tin trên các bản tin, tài liệu không kinh doanh, các tài liệu tuyên truyền đặt tại tủ sách pháp luật của xã, phường, thị trấn, điểm bưu điện - văn hóa xã.

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

- Xây dựng, in ấn, phát miễn phí các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, pa nô, sách mỏng, sách sổ tay,...) về phòng, chống bệnh VDNC.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên đề, các buổi tọa đàm, nói chuyện, giao lưu trực tuyến, tổ chức sự kiện về phòng, chống bệnh VDNC; tập huấn về kỹ năng truyền thông nguy cơ trong phòng, chống bệnh VDNC theo đúng quy định.

c) Thời điểm và tần suất tuyên truyền

Thông tin, tuyên truyền về các nội dung phòng, chống bệnh VDNC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC, trước khi triển khai kế hoạch tiêm vắc xin VDNC.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ ngân sách

Ngân sách nhà nước các cấp của Thành phố đảm bảo kinh phí cho các hoạt động phòng, chống bệnh VDNC theo quy định của pháp luật, gồm các nội dung:

a) Kinh phí từ ngân sách cấp Thành phố đảm bảo cho các nội dung: Mua vắc xin VDNC để tiêm phòng định kỳ hàng năm và dự phòng khi có dịch; Hóa chất vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, diệt côn trùng truyền bệnh định kỳ và dự phòng cho các ổ dịch VDNC đầu tiên xảy ra trên địa bàn cấp huyện; dụng cụ, trang bị bảo hộ dùng trong hoạt động phòng, chống dịch VDNC của cấp Thành phố và các đợt tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc định kỳ; Giám sát lưu hành vi rút VDNC và giám sát sau tiêm phòng vắc xin VDNC; Thông tin, tuyên truyền, tập huấn chuyên môn hàng năm; Hội nghị sơ kết, tổng kết về phòng, chống bệnh VDNC ở cấp

Thành phố.

b) Kinh phí từ ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo cho các nội dung: Hỗ trợ thiệt hại cho người chăn nuôi có trâu, bò phải tiêu hủy bắt buộc do bệnh VDNC; Hỗ trợ công cho lực lượng tham gia chống dịch; công cho lực lượng tham gia tiêm phòng vắc xin VDNC và lực lượng tham gia vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; Điều tra, lấy mẫu, xét nghiệm khi có trâu, bò nghi mắc bệnh VDNC; dụng cụ, vật tư, bảo hộ để sử dụng khi có dịch VDNC; Hóa chất vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, diệt côn trùng truyền bệnh khi bệnh VDNC xảy ra (khi cấp Thành phố không hỗ trợ); Thông tin, tuyên truyền; tập huấn chuyên môn khi có dịch VDNC trên địa bàn; Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết về phòng, chống bệnh VDNC ở cấp huyện; Kinh phí xây dựng vùng chăn nuôi trâu, bò an toàn dịch bệnh VDNC.

2. Kinh phí do người dân, doanh nghiệp chăn nuôi tự đảm bảo

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trâu, bò có trách nhiệm chi trả kinh phí tiêm phòng vắc xin phòng bệnh VDNC (trong trường hợp ngân sách nhà nước không hỗ trợ); lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ, tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển trâu, bò, sản phẩm trâu, bò ra ngoài tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, chuồng trại của mình; xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC phải chi trả toàn bộ chi phí lấy mẫu, vận chuyển mẫu, gửi mẫu, xét nghiệm mẫu, tổ chức tiêu hủy và các chi phí phục vụ công tác vệ sinh, sát trùng, tiêu độc phương tiện, hồ chôn trâu, bò mắc bệnh, sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung trình duyệt và triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch theo thẩm quyền đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện công tác phòng, chống bệnh VDNC.

- Tăng cường nhân lực cán bộ thú y cho việc kiểm soát giết mổ; phối hợp, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện mạng lưới cơ sở giết mổ tập trung đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 17/02/2020.

- Hàng năm, phối hợp Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí phòng, chống bệnh VDNC cho các hoạt động chuyên môn của tuyến Thành phố trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức mua đúng chủng loại vắc xin VDNC theo quy định của pháp luật, khuyến cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cục Thú y để tiêm phòng cho đàn trâu, bò trên địa bàn Thành phố.

- Hàng năm, báo cáo thống kê số lượng trâu, bò và kết quả tiêm phòng bệnh VDNC của Thành phố về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Căn cứ tình hình thực tế phòng, chống dịch VDNC trên địa bàn Thành phố, đề xuất với cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh, bổ sung các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch phù hợp, đảm bảo không để lây lan dịch bệnh.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Cục Quản lý thị trường Hà Nội

- Phối hợp các lực lượng Thú y, Công an, Thanh tra giao thông và đơn vị liên quan đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò không rõ nguồn gốc trên thị trường theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng và ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi trên địa bàn Thành phố.

4. Công an Thành phố

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các lực lượng liên quan đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò không rõ nguồn gốc.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các biện pháp bảo vệ môi trường trong công tác phòng, chống bệnh VDNC theo quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền phòng, chống bệnh VDNC giai đoạn 2022-2030 theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống đài truyền thanh cơ sở của Thành phố tổ chức công tác truyền thông nguy cơ dịch bệnh VDNC, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân chủ động áp dụng các biện pháp phòng

bệnh đảm bảo hiệu quả.

7. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các nội dung Kế hoạch theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh VDNC của địa phương giai đoạn 2022-2030; phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị và người chăn nuôi để có cơ sở thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống bệnh VDNC trên trâu, bò.

- Bố trí kinh phí cho hoạt động phòng, chống dịch bệnh VDNC trên địa bàn từ nguồn kinh phí của địa phương và chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn bố trí kinh phí cho hoạt động phòng, chống dịch bệnh VDNC của tuyến xã, phường, thị trấn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Hàng năm, phối hợp Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí phòng, chống bệnh VDNC cho các hoạt động chuyên môn của cấp huyện, cấp xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật. Triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng quy định các nội dung được phê duyệt.

- Chỉ đạo thực hiện việc kê khai chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức triển khai thực hiện Mạng lưới cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đã được UBND Thành phố phê duyệt; quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật; quản lý hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn.

- Tổ chức xây dựng các vùng, cơ sở chăn nuôi trâu, bò an toàn dịch bệnh khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tại địa phương và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Các hiệp hội, doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, đơn vị để chủ động thực hiện nghiêm các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh VDNC.

b) Chủ động, tích cực tham gia triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh VDNC khi có chỉ đạo, đề nghị của cơ quan trung ương và địa phương

có thẩm quyền; thông báo kịp thời khi phát hiện tình trạng dấu dịch của địa phương, của hộ, cơ sở chăn nuôi khác có gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh hoặc khi phát hiện tình trạng vút xác động vật ốm, chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy động vật bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch bệnh VDNC.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp các văn bản viện dẫn trong Kế hoạch này có thay đổi thì áp dụng theo văn bản mới và khi có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo (gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung), tham mưu UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận: *2*

- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Đài PT&THHN; Báo HNM, Báo KT&ĐT;
- VPUB: CVP, các PCVP, KT, KGVX, DT, NC, TKBT, TH;
- Lưu VT, KT. *BT*

Để
báo
cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Quyền

16919 - 5